

TỪ HỖ TRỢ CHÍNH SÁCH ĐẾN NĂNG SUẤT: VAI TRÒ TRUNG GIAN CỦA ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ VÀ NĂNG LỰC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP TẠI ĐỒNG THÁP

TRẦN ĐỨC THUẬN
Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 15/8/2026. Sửa chữa xong 16/9/2026. Duyệt đăng 23/9/2026.

Abstract

Amid the transformation of the economic growth model, science, technology, innovation, and digital transformation have become important drivers of enterprise productivity and competitiveness. This is particularly significant for Dong Thap as the province advances agricultural restructuring, processing industries, the digital economy, and the value enhancement of key products. Drawing on innovation theory, dynamic capabilities, and enterprise capability perspectives, this article examines how policy support affects enterprise productivity through the mediating roles of technological innovation and managerial capability. It employs document analysis, policy analysis, and a local case study while proposing an empirical framework for testing the relationships among policy support, technological innovation, managerial capability, and productivity. The findings indicate that policy support generates meaningful economic effects only when enterprises transform it into technological and managerial capabilities and reorganize their production and business processes. The article therefore recommends shifting policy priorities from input-based assistance toward capability development and measurable outcomes.

Keywords: Dong Thap, enterprise productivity, innovation, managerial capability, policy support, technological innovation.

1. Đặt vấn đề

1.1. Bối cảnh nghiên cứu

Trong nền kinh tế hiện đại, năng suất không còn chỉ phụ thuộc vào lượng vốn, lao động hay tài nguyên mà ngày càng phụ thuộc vào khả năng doanh nghiệp tạo ra và hấp thụ tri thức, đổi mới công nghệ và tổ chức lại hoạt động sản xuất, kinh doanh. Nghiên cứu kinh tế học về đổi mới cho thấy đầu tư cho nghiên cứu và phát triển có mối quan hệ đáng kể với năng suất của doanh nghiệp và ngành (Griliches, 1998; Hall et al., 2010). Cùng với đó, đổi mới công nghệ không nên được hiểu đơn thuần là việc mua sắm máy móc mới. Theo Oslo Manual 2018, đổi mới phải gắn với việc đưa sản phẩm hoặc quy trình mới hay được cải tiến vào sử dụng hoặc thị trường; đối với doanh nghiệp, đổi mới có thể bao gồm đổi mới sản phẩm và đổi mới quy trình kinh doanh (OECD/Eurostat, 2018). Điều này dẫn đến một vấn đề quan trọng: chính sách hỗ trợ doanh nghiệp có tạo ra năng suất hay không phụ thuộc không chỉ vào mức độ hỗ trợ mà còn vào khả năng doanh nghiệp hấp thụ, triển khai và chuyển hóa nguồn lực được hỗ trợ thành đổi mới và năng lực quản trị. Nói cách khác, giữa hỗ trợ chính sách và năng suất doanh nghiệp có thể tồn tại một chuỗi cơ chế trung gian: Hỗ trợ chính sách → Đổi mới công nghệ → Năng lực quản trị → Năng suất doanh nghiệp. Chính cơ chế này là trọng tâm của bài viết.

1.2. Bối cảnh Đồng Tháp

Đồng Tháp đang từng bước chuyển từ mô hình tăng trưởng dựa nhiều vào lợi thế tài nguyên và sản xuất truyền thống sang mô hình chú trọng hơn đến công nghệ, giá trị gia tăng, chế biến, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Định hướng phát triển công nghiệp của tỉnh đặt mục tiêu đưa công nghiệp trở thành một

Email: Thuantd@huitt.edu.vn

trong những động lực tăng trưởng quan trọng, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo được xác định là lĩnh vực có vai trò đáng kể. Trong nông nghiệp, Đồng Tháp đồng thời thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, số hóa, truy xuất nguồn gốc và các giải pháp sản xuất bền vững. Các chính sách hỗ trợ cũng hướng đến việc giúp hợp tác xã và doanh nghiệp ứng dụng công nghệ trong sản xuất và nâng cao giá trị chuỗi sản phẩm. Đặc biệt, tỉnh đã xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035, trong đó giai đoạn 2025–2030 tập trung hoàn thiện chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, phát triển hạ tầng số, xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ số.

Như vậy, vấn đề đối với Đồng Tháp hiện nay không còn chỉ là “có chính sách hỗ trợ hay không”, mà là “làm thế nào để chính sách hỗ trợ tạo ra năng suất thực tế trong doanh nghiệp”.

1.3. Vấn đề và mục tiêu nghiên cứu

Các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp thường tập trung vào vốn, công nghệ, đào tạo, chuyển đổi số, tư vấn và xúc tiến thương mại. Tuy nhiên, nếu doanh nghiệp thiếu năng lực quản trị, khả năng hấp thụ công nghệ thấp hoặc không biết tổ chức lại quy trình sản xuất thì nguồn lực chính sách có thể không chuyển hóa thành kết quả năng suất tương xứng. Ngược lại, doanh nghiệp có năng lực quản trị tốt có thể sử dụng chính sách hiệu quả hơn, lựa chọn công nghệ phù hợp hơn và tổ chức quá trình đổi mới tốt hơn. Do đó, cần xem xét đồng thời hai cơ chế trung gian là: đổi mới công nghệ và năng lực quản trị doanh nghiệp. Đây là khoảng trống mà nghiên cứu hướng tới bổ sung. Nghiên cứu hướng tới bốn mục tiêu chính: Làm rõ cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa hỗ trợ chính sách, đổi mới công nghệ, năng lực quản trị và năng suất doanh nghiệp; Phân tích thực tiễn chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tại Đồng Tháp; Xây dựng mô hình nghiên cứu trong đó đổi mới công nghệ và năng lực quản trị giữ vai trò trung gian giữa hỗ trợ chính sách và năng suất; Đề xuất các hàm ý chính sách nhằm nâng cao hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp và năng suất của khu vực doanh nghiệp tại Đồng Tháp.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Năng suất doanh nghiệp

Năng suất phản ánh mức độ hiệu quả trong việc chuyển hóa các yếu tố đầu vào thành sản phẩm hoặc giá trị đầu ra. Ở cấp doanh nghiệp, năng suất có thể được xem xét thông qua năng suất lao động, năng suất tổng hợp, hiệu quả sử dụng vốn và hiệu quả của quy trình sản xuất. Năng suất, vì vậy, không chỉ là kết quả của việc tăng cường đầu vào mà còn phản ánh khả năng của doanh nghiệp trong việc tổ chức và kết hợp các nguồn lực.

2.1.2. Hỗ trợ chính sách

Hỗ trợ chính sách trong nghiên cứu được hiểu là tập hợp các công cụ của Nhà nước nhằm tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận nguồn lực, công nghệ, thông tin, tài chính, đào tạo và thị trường. Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, các chính sách hỗ trợ có thể bao gồm hỗ trợ công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, tham gia chuỗi giá trị, chuyển đổi số và khởi nghiệp sáng tạo. Tại Đồng Tháp, tỉnh đã triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

2.1.3. Đổi mới công nghệ

Đổi mới công nghệ là quá trình doanh nghiệp tiếp nhận, phát triển hoặc ứng dụng công nghệ mới nhằm cải thiện sản phẩm, quy trình hoặc hoạt động kinh doanh. Theo Oslo Manual 2018, đổi mới doanh nghiệp bao gồm sản phẩm mới hoặc được cải tiến và quy trình kinh doanh mới hoặc được cải tiến được đưa vào thị trường hoặc sử dụng trong doanh nghiệp (OECD/Eurostat, 2018). Điểm quan trọng là đổi mới phải được triển khai và tạo ra giá trị, chứ không chỉ dừng ở ý tưởng hay đầu tư thiết bị.

2.1.4. Năng lực quản trị doanh nghiệp

Năng lực quản trị thể hiện khả năng của doanh nghiệp trong việc hoạch định, tổ chức, điều phối, kiểm soát và ra quyết định. Trong môi trường biến động, năng lực quản trị còn bao gồm khả năng nhận diện cơ hội, huy động nguồn lực và tái cấu trúc hoạt động. Teece (2007) cho rằng năng lực động của

doanh nghiệp bao gồm khả năng nhận diện cơ hội, nắm bắt cơ hội và tái cấu hình nguồn lực để duy trì năng lực cạnh tranh trong môi trường thay đổi. Điều này đặc biệt phù hợp với các doanh nghiệp đang thực hiện chuyển đổi công nghệ và chuyển đổi số.

2.2. Cơ chế tác động từ chính sách đến năng suất

2.2.1. Hỗ trợ chính sách và đổi mới công nghệ

Hỗ trợ chính sách có thể làm giảm chi phí và rủi ro ban đầu của hoạt động đổi mới. Doanh nghiệp nhỏ thường gặp khó khăn về vốn, thông tin công nghệ và nhân lực kỹ thuật. Vì vậy, hỗ trợ của Nhà nước có thể tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận công nghệ mà nếu chỉ dựa vào nguồn lực nội bộ, doanh nghiệp khó thực hiện. Tuy nhiên, hỗ trợ tài chính chỉ là điều kiện cần. Điều kiện đủ là doanh nghiệp phải có khả năng lựa chọn, hấp thụ và triển khai công nghệ.

Giả thuyết H1: Hỗ trợ chính sách có tác động tích cực đến đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

2.2.2. Hỗ trợ chính sách và năng lực quản trị

Chính sách hỗ trợ đào tạo, tư vấn, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực có thể giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị. Đặc biệt, các chương trình tư vấn quản trị, đào tạo lãnh đạo, chuyển đổi số và hỗ trợ xây dựng hệ thống quản lý có thể làm thay đổi năng lực ra quyết định của doanh nghiệp.

Giả thuyết H2: Hỗ trợ chính sách có tác động tích cực đến năng lực quản trị doanh nghiệp.

2.2.3. Đổi mới công nghệ và năng suất

Đổi mới công nghệ có thể làm tăng năng suất thông qua giảm thời gian sản xuất, giảm lỗi, tiết kiệm nguyên liệu, nâng cao chất lượng và tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn. Các nghiên cứu về R&D và năng suất cung cấp nền tảng quan trọng cho lập luận rằng đầu tư vào tri thức và công nghệ có thể tạo ra lợi ích năng suất ở cấp doanh nghiệp (Griliches, 1998; Hall et al., 2010).

Giả thuyết H3: Đổi mới công nghệ có tác động tích cực đến năng suất doanh nghiệp.

2.2.4. Năng lực quản trị và năng suất

Công nghệ chỉ tạo ra giá trị khi được tổ chức và khai thác hiệu quả. Một doanh nghiệp có máy móc hiện đại nhưng quản trị yếu, quy trình thiếu đồng bộ, dữ liệu không được sử dụng và nhân lực không được đào tạo đầy đủ sẽ khó đạt năng suất cao.

Do đó: *Giả thuyết H4: Năng lực quản trị có tác động tích cực đến năng suất doanh nghiệp.*

2.2.5. Vai trò trung gian của đổi mới công nghệ

Một đóng góp quan trọng của nghiên cứu là không xem hỗ trợ chính sách tác động trực tiếp và duy nhất đến năng suất. Thay vào đó, chính sách có thể tác động đến năng suất thông qua việc thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới công nghệ. Cơ chế được đề xuất là: Hỗ trợ chính sách → Đổi mới công nghệ → Năng suất.

Giả thuyết H5: Đổi mới công nghệ đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa hỗ trợ chính sách và năng suất doanh nghiệp.

2.2.6. Vai trò trung gian của năng lực quản trị

Tương tự, chính sách hỗ trợ có thể tạo ra tác động đến năng suất thông qua việc nâng cao năng lực quản trị. Cơ chế được đề xuất: Hỗ trợ chính sách → Năng lực quản trị → Năng suất.

Giả thuyết H6: Năng lực quản trị doanh nghiệp đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa hỗ trợ chính sách và năng suất doanh nghiệp.

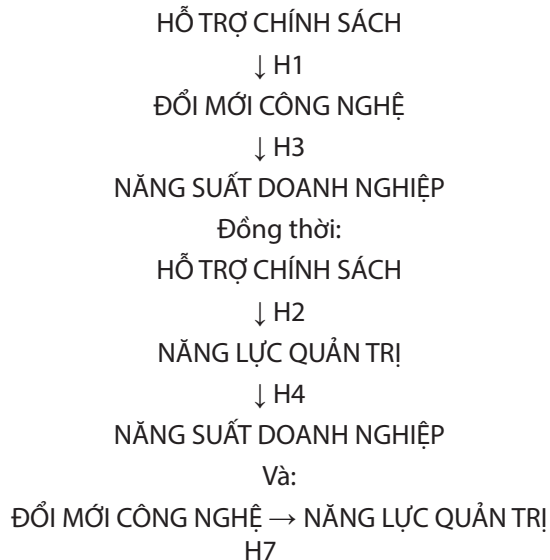
2.2.7. Mối quan hệ giữa đổi mới công nghệ và năng lực quản trị

Đổi mới công nghệ và năng lực quản trị không phải hai quá trình độc lập. Công nghệ mới đòi hỏi doanh nghiệp thay đổi quy trình, phân công lao động, hệ thống dữ liệu và phương thức ra quyết định. Ngược lại, năng lực quản trị tốt giúp doanh nghiệp lựa chọn và triển khai công nghệ hiệu quả hơn.

Giả thuyết H7: Đổi mới công nghệ có tác động tích cực đến năng lực quản trị doanh nghiệp.

2.2.8. Mô hình tác động tổng hợp

Từ các lập luận trên, nghiên cứu đề xuất mô hình:



Mô hình cũng cho phép kiểm định các hiệu ứng trung gian H5 và H6.

2.3. Thực tiễn chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tại Đồng Tháp

2.3.1. Chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ

Một bước phát triển đáng chú ý là Đồng Tháp đã ban hành Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 21/5/2026 quy định trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo, ứng dụng, chuyển giao công nghệ và vinh danh ý tưởng sáng tạo. Chính sách áp dụng cho doanh nghiệp, hợp tác xã, viện nghiên cứu, trường học và các tổ chức, cá nhân có hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có khả năng ứng dụng trên địa bàn tỉnh (Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, 2026). Đây là một bước tiến quan trọng vì phạm vi hỗ trợ không chỉ giới hạn ở doanh nghiệp mà còn mở rộng tới các chủ thể tạo ra và chuyển giao tri thức.

2.3.2. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

Đồng Tháp đã triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, trong đó có các nội dung liên quan đến công nghệ và chuyển đổi số (Chính phủ, 2021). Chuyển đổi số có thể giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả quản trị, xây dựng dữ liệu, tối ưu hóa quy trình và tạo ra những phương thức kinh doanh mới. Tuy nhiên, mức độ tác động phụ thuộc vào khả năng doanh nghiệp biến công nghệ thành năng lực vận hành.

2.3.3. Lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035

Kế hoạch thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 của Đồng Tháp xác định nhiều định hướng quan trọng như hoàn thiện chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, phát triển hạ tầng số, xây dựng cơ sở dữ liệu, hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ số (Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, 2025). Đáng chú ý, tỉnh đặt mục tiêu đến năm 2030 nâng cao trình độ công nghệ của doanh nghiệp chế biến nông sản và thủy sản, đồng thời thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông minh, tự động hóa, số hóa và công nghệ sinh học trong các ngành sản xuất chủ lực. Những định hướng này cho thấy chính sách của Đồng Tháp đang chuyển dần từ hỗ trợ doanh nghiệp theo chiều rộng sang thúc đẩy năng lực công nghệ và năng suất.

2.4. Mô hình “từ chính sách đến năng suất”

Điểm mới của nghiên cứu là đề xuất cách tiếp cận Policy-to-Productivity Model, trong đó hiệu quả

của chính sách không được đánh giá chỉ bằng số lượng doanh nghiệp nhận hỗ trợ mà bằng khả năng chuyển hóa hỗ trợ thành năng lực đổi mới và kết quả năng suất.

Mô hình gồm bốn tầng:

Tầng 1 – Policy Support: Nguồn lực và công cụ chính sách.

Tầng 2 – Capability Transformation: Doanh nghiệp chuyển hóa hỗ trợ thành năng lực công nghệ và năng lực quản trị.

Tầng 3 – Innovation: Doanh nghiệp triển khai đổi mới sản phẩm, quy trình và mô hình kinh doanh.

Tầng 4 – Productivity: Kết quả cuối cùng thể hiện qua năng suất, chất lượng, doanh thu, hiệu quả sử dụng nguồn lực và năng lực cạnh tranh.

Có thể khái quát: Chính sách → Năng lực → Đổi mới → Năng suất.

Điểm quan trọng là chính sách không tự động tạo ra năng suất.

Năng lực hấp thụ của doanh nghiệp chính là “cầu nối” biến chính sách thành kết quả kinh tế.

2.5. Giải pháp

2.5.1. Chuyển từ hỗ trợ đầu vào sang hỗ trợ năng lực

Chính sách cần giảm dần cách tiếp cận chỉ tập trung vào hỗ trợ vốn hoặc thiết bị và tăng cường hỗ trợ năng lực. Doanh nghiệp cần được hỗ trợ đồng thời về công nghệ, quản trị, nhân lực, dữ liệu và thị trường.

2.5.2. Thiết kế chính sách theo chuỗi giá trị

Đối với Đồng Tháp, chính sách cần gắn với những chuỗi giá trị có lợi thế như lúa gạo, trái cây, thủy sản, chế biến nông sản, logistics và du lịch. Thay vì hỗ trợ từng doanh nghiệp riêng lẻ, có thể hỗ trợ cả chuỗi: Vùng nguyên liệu → sản xuất → chế biến → logistics → thương hiệu → thị trường.

2.5.3. Tăng cường hỗ trợ đổi mới công nghệ

Các chương trình hỗ trợ cần ưu tiên công nghệ tạo ra tác động đo lường được đối với năng suất. Các chỉ tiêu có thể gồm giảm chi phí, giảm thời gian sản xuất, giảm tỷ lệ lỗi, tăng sản lượng, tăng chất lượng hoặc tăng giá trị gia tăng. Điều này phù hợp với quan điểm quốc tế rằng đổi mới phải được triển khai và tạo ra giá trị thực tế (OECD/Eurostat, 2018).

2.5.4. Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp

Đồng Tháp cần phát triển các chương trình tư vấn quản trị chuyên sâu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nội dung nên bao gồm quản trị chiến lược, quản trị tài chính, quản trị dữ liệu, quản trị nhân lực, quản trị đổi mới và chuyển đổi số.

2.5.5. Xây dựng mạng lưới trường đại học – doanh nghiệp – chính quyền

Các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp cần được kết nối thông qua các chương trình nghiên cứu ứng dụng, phòng thí nghiệm dùng chung, đào tạo theo nhu cầu và chuyển giao công nghệ. Điều này đặc biệt cần thiết đối với những doanh nghiệp không có bộ phận R&D riêng.

2.5.6. Đánh giá chính sách bằng kết quả năng suất

Đây là giải pháp quan trọng nhất. Hiệu quả chính sách cần được đánh giá không chỉ bằng: bao nhiêu doanh nghiệp được hỗ trợ, mà bằng: bao nhiêu doanh nghiệp đổi mới công nghệ; bao nhiêu doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị; năng suất tăng bao nhiêu; chi phí giảm bao nhiêu; sản phẩm mới được tạo ra như thế nào. Cách tiếp cận này giúp chuyển chính sách từ “hỗ trợ để doanh nghiệp có thêm nguồn lực” sang “hỗ trợ để doanh nghiệp tạo ra thêm năng lực và giá trị”.

2.6. Đề xuất khảo sát thực nghiệm

Để kiểm định mô hình, nghiên cứu có thể triển khai khảo sát các doanh nghiệp đang hoạt động tại Đồng Tháp. Đối tượng trả lời nên là chủ doanh nghiệp, giám đốc, phó giám đốc hoặc cán bộ quản lý trực tiếp phụ trách hoạt động sản xuất, công nghệ và đổi mới. Các nhóm biến gồm: *Hỗ trợ chính sách (PS)*: khả năng tiếp cận chính sách, mức độ phù hợp, tính thuận tiện, hỗ trợ tài chính, hỗ trợ công nghệ,

tư vấn và đào tạo. *Đổi mới công nghệ (TI)*: mức độ ứng dụng công nghệ mới, đổi mới quy trình, đổi mới sản phẩm, chuyển đổi số và tự động hóa. *Năng lực quản trị (MC)*: hoạch định chiến lược, quản trị nhân lực, quản trị tài chính, quản trị dữ liệu, ra quyết định và khả năng thích ứng. *Năng suất doanh nghiệp (PROD)*: năng suất lao động, hiệu quả sử dụng nguồn lực, giảm chi phí, tăng chất lượng và tăng giá trị gia tăng. Mô hình thực nghiệm có thể được kiểm định bằng hồi quy trung gian hoặc SEM/PLS-SEM, tùy theo quy mô mẫu và chất lượng dữ liệu.

Bài viết này chưa đưa các hệ số β , p-value, R^2 hay kết quả SEM vì chưa có dữ liệu khảo sát thực tế. Đây là điểm cần giữ nguyên để bảo đảm tính trung thực khoa học.

2.7. Đóng góp của nghiên cứu

Về lý luận, nghiên cứu đề xuất nhìn nhận mối quan hệ giữa chính sách và năng suất thông qua các cơ chế trung gian thay vì giả định tác động trực tiếp. Về phương pháp, mô hình cho phép kiểm định đồng thời vai trò trung gian của đổi mới công nghệ và năng lực quản trị. Về thực tiễn, nghiên cứu cung cấp một khung tham chiếu cho Đồng Tháp trong thiết kế và đánh giá chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Đặc biệt, nghiên cứu chuyển câu hỏi chính sách từ: “Doanh nghiệp được hỗ trợ bao nhiêu?” sang: “Doanh nghiệp tạo ra thêm năng lực và năng suất như thế nào từ sự hỗ trợ đó?”

Đây chính là điểm nhấn của bài.

3. Kết luận

Trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng, hỗ trợ chính sách chỉ thực sự có ý nghĩa khi được chuyển hóa thành năng lực và kết quả kinh tế của doanh nghiệp. Đối với Đồng Tháp, những chính sách mới về hỗ trợ đổi mới sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 đang tạo ra nền tảng quan trọng để doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh. Tuy nhiên, giữa hỗ trợ chính sách và năng suất không tồn tại một quan hệ cơ học. Chính sách tạo ra nguồn lực và cơ hội; doanh nghiệp phải biến nguồn lực đó thành đổi mới công nghệ và năng lực quản trị; đổi mới và năng lực quản trị tiếp tục tạo ra năng suất và năng lực cạnh tranh. Vì vậy, bài viết đề xuất chuỗi: *Hỗ trợ chính sách* $\rightarrow$ *Đổi mới công nghệ* + *Năng lực quản trị* $\rightarrow$ *Năng suất doanh nghiệp*. Đây không chỉ là một mô hình nghiên cứu mà còn là một cách tiếp cận chính sách. Trong giai đoạn tới, Đồng Tháp cần tiếp tục chuyển từ tư duy hỗ trợ đầu vào sang phát triển năng lực, từ hỗ trợ đơn lẻ sang hỗ trợ theo chuỗi giá trị, từ đánh giá số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ sang đánh giá kết quả đổi mới, năng suất và giá trị gia tăng. Nếu làm được điều đó, chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sẽ không chỉ giúp doanh nghiệp “tiếp cận công nghệ” mà quan trọng hơn là giúp doanh nghiệp làm chủ công nghệ, nâng cao năng lực quản trị và tạo ra năng suất mới. Và đó chính là con đường để chuyển: “Hỗ trợ chính sách” thành “năng lực doanh nghiệp”, và từ “năng lực doanh nghiệp” thành “năng suất và năng lực cạnh tranh của Đồng Tháp”.

Tài liệu tham khảo

- Chính phủ (2021). *Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa*.
- Griliches, Z. (1998). *R&D and productivity: The econometric evidence*. University of Chicago Press.
- Hall, B. H., Mairesse, J., & Mohnen, P. (2010). Measuring the returns to R&D. In B. H. Hall & N. Rosenberg (Eds.), *Handbook of the economics of innovation* (Vol. 2, pp. 1033–1082). Elsevier. [https://doi.org/10.1016/S0169-7218\(10\)02008-3](https://doi.org/10.1016/S0169-7218(10)02008-3).
- OECD/Eurostat. (2018). *Oslo manual 2018: Guidelines for collecting, reporting and using data on innovation* (4th ed.). OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/9789264304604-en>.
- Teece, D. J. (2007). Explicating dynamic capabilities: The nature and microfoundations of sustainable enterprise performance. *Strategic Management Journal*, 28(13), 1319–1350. <https://doi.org/10.1002/smj.640>.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2025). *Kế hoạch thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2026). *Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 21/5/2026 quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo, ứng dụng, chuyển giao công nghệ và vinh danh ý tưởng sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*.